

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 700/BTP-KHTC

V/v hướng dẫn thực hiện ngân sách nhà nước năm 2016

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2016

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc Bộ

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 10 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 09 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số Điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo Điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 253/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 2100/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 2526/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 2501/QĐ-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 2038/QĐ-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2016 cho Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 206/2015/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2016

Căn cứ Công văn số 2304/BTC-QLCS ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn mua sắm tài sản từ nguồn NSNN năm 2016;

Bộ Tư pháp hướng dẫn một số Điểm về thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016, như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016

1. Dự toán thu ngân sách

1.1. Yêu cầu các đơn vị được giao dự toán thu NSNN chủ động, tích cực trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ để tăng nguồn thu cho ngân sách từ phí, lệ phí phần đầu cao hơn chỉ tiêu được giao thu năm 2016;

1.2. Thực hiện tốt các quy định về thu, nộp quản lý sử dụng phí, lệ phí mà Bộ Tài chính đã ban hành trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc Bộ Tư pháp như: thi hành án dân sự; cấp phiếu lý lịch tư pháp; lĩnh vực quản lý nhà nước về luật sư; bán đấu giá tài sản; đăng ký giao dịch bảo đảm, cấp phép và đăng ký nuôi con nuôi,...; các Khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước.

1.3. Thực hiện nghiêm túc quy định về kê khai, quyết toán thuế từ hoạt động kinh doanh dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp; kê khai, quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định.

1.4. Về triển khai thi hành Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội khóa XIII sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. Vì vậy, Bộ yêu cầu các đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phí, lệ phí rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn về các Khoản phí, lệ phí đang thực hiện và nghiên cứu, chuẩn bị xây dựng các văn bản cần phải sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của Luật theo Công văn số 365/BTP-KHTC ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tư pháp.

2. Dự toán chi ngân sách

2.1. Căn cứ dự toán chi ngân sách được Bộ trưởng giao tại Quyết định số 219/QĐ-BTP ngày 19 tháng 02 năm 2016, Thủ trưởng các đơn vị dự toán chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong phạm vi dự toán được giao. Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt (đối với nhiệm vụ yêu cầu phải có phê duyệt của Lãnh đạo Bộ). Lập dự toán chi tiết và phân công cho từng bộ phận, cá nhân thực hiện nhằm thực hiện tốt chỉ tiêu dự toán NSNN năm được giao. Đơn vị không thực hiện đúng dự toán chi được giao dẫn tới phải hủy số dư dự toán tại Kho bạc nhà nước phải chịu xử lý theo quy định tại Mục V Công văn này.

2.2. Trong quá trình Điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước năm 2016, các đơn vị dự toán có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc một số nội dung sau:

- Điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ theo đúng dự toán được giao; thực hiện tiết kiệm triệt để các Khoản chi thường xuyên.

- Hạn chế mua sắm xe ô tô và trang thiết bị đắt tiền; cắt giảm tối đa và công khai các Khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo và đi công tác nước ngoài từ ngân sách nhà nước; cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản.

- Tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2016, trong đó, tiết kiệm tối thiểu 12% các Khoản kinh phí chi hội thảo, hội nghị, tọa đàm, họp, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, kỷ niệm, sử dụng xăng xe, điện nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí; tiết kiệm tối thiểu 15% chi đoàn ra, đoàn vào so với dự toán ngân sách 2016 đã được Bộ giao.

- Tiết kiệm triệt để trong quản lý, sử dụng kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 494/CT-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước theo Công văn số 228/TTg-KTN ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 494/CT-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Theo quy định tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ: *các Khoản kinh phí chi thường xuyên đến 30/6/2016 chưa phân bổ hoặc đã phân bổ chưa triển khai thực hiện, chưa phê duyệt dự toán, chưa tổ chức đấu thầu sẽ bị dừng thực hiện hoặc thu hồi để bổ sung dự phòng ngân sách trung ương trừ một số trường hợp theo quy định của pháp luật và trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định.* Vì vậy, Bộ yêu cầu các đơn vị dự toán khẩn trương phân bổ và triển khai thực hiện dự toán được giao đối với kinh phí không thường xuyên, không thực hiện chế độ tự chủ, nếu xét thấy không có khả năng thực hiện nhiệm vụ, đơn vị dự toán có trách nhiệm **báo cáo Bộ (qua Vụ Kế hoạch – Tài chính) trước ngày 31 tháng 5 năm 2016** để Bộ kịp thời Điều chỉnh kinh phí cho đơn vị khác có nhu cầu, tránh để thu hồi kinh phí.

- Rà soát, quản lý chặt chẽ để giảm mạnh chi chuyển nguồn. Chỉ thực hiện chuyển nguồn đối với một số Khoản chi còn nhiệm vụ và thực sự cần thiết theo đúng quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện cơ chế tài chính tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, trợ cấp trong năm 2016 theo các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

Trong dự toán giao cho các đơn vị, Bộ đã trừ Khoản kinh phí tiết kiệm 10% kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ (ngoài lương và các Khoản có tính chất lương) để thực hiện mức lương cơ sở 1.150 triệu đồng trong năm 2016.

Ngoài số kinh phí tiết kiệm nêu trên, các đơn vị dự toán phải thực hiện tiết kiệm thêm 7% kinh phí tự chủ và 3% kinh phí giao không tự chủ trong dự toán được giao năm 2016 (ngoài lương và các Khoản có tính chất lương) và 40% số thu được để lại đơn vị để bố trí chi thực hiện

Điều chỉnh tăng mức lương cơ sở từ 1,15 triệu đồng/tháng lên 1,21 triệu đồng/tháng từ ngày 01 tháng 5 năm 2016; thực hiện tiền lương tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong lực lượng vũ trang có hệ số từ 2,34 trở xuống theo Nghị định số 17/2015/NĐ-CP từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ đến ngày 30 tháng 4 năm 2016. *Các đơn vị dự toán tự cân đối kinh phí thực hiện từ các nguồn nêu trên, Bộ không cấp bổ sung ngoài dự toán năm 2016 cho các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ này.*

Đối với khối cơ quan Thi hành án dân sự (THADS), thời Điểm giao dự toán chưa xác định được chính xác nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, vì vậy, Bộ yêu cầu Tổng cục trên cơ sở xác định nhu cầu và nguồn kinh phí, thực hiện Điều tiết và thông báo nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2016 cho các đơn vị dự toán trực thuộc. Ngoài việc xác định các nguồn kinh phí như nêu trên, yêu cầu Tổng cục THADS sử dụng số kinh phí tiết kiệm từ 150 biên chế được giao giảm năm 2016 theo Quyết định số 225/QĐ-BTP ngày 22 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp để tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2016. Trường hợp sau khi sử dụng các nguồn mà vẫn thiếu kinh phí thực hiện, Tổng cục THADS báo cáo Bộ trưởng để xem xét cho sử dụng từ nguồn phí Điều hòa.

2.4. Đối với Khoản tiếp nhận viện trợ từ các chương trình, dự án hoặc chương trình hợp tác cần làm thủ tục xác nhận viện trợ với Bộ Tài chính ngay sau khi tiếp nhận viện trợ. Kịp thời hoàn tất ứng hàng quý đối với các Khoản đã có xác nhận viện trợ.

2.5. Về Điều chỉnh dự toán ngân sách giữa các đơn vị

- Việc Điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2011/TT-BTP ngày 17 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về phân cấp quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản cho Tổng cục Thi hành án dân sự và cơ quan Thi hành án dân sự.

- Thời gian tổng hợp báo cáo Bộ việc Điều chỉnh dự toán kinh phí đối với các Khoản kinh phí giao không thường xuyên, không thực hiện chế độ tự chủ thực hiện theo quy định tại Điểm 2.2 Mục I Công văn này.

- Khi đề nghị chuyển trả kinh phí, đơn vị dự toán phải gửi kèm theo xác nhận của kho bạc nhà nước về số dư dự toán, sau khi xác nhận số dư, đơn vị không được tiếp tục thanh toán với kho bạc đối với Khoản kinh phí đã đề nghị chuyển trả.

2.6. Năm 2016 thực hiện hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (Tabmis) đề nghị các đơn vị thực hiện:

- Các đơn vị dự toán, các chủ đầu tư thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu về dự toán NSNN với Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để kịp thời báo cáo về Bộ nếu có sai lệch về số liệu (đặc biệt là dự toán Điều chỉnh, bổ sung trong năm);

- Các đơn vị dự toán, các chủ đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước tổ chức phối hợp với Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để triển khai thực hiện quy trình kiểm soát cam kết chi ngân sách theo quy định tại Thông tư số 113/2008/TT-BTC từ ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài chính; trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, đề nghị các đơn vị tổng hợp, báo cáo Bộ để kịp thời xử lý.

2.7. Các đơn vị dự toán quản lý hành chính thuộc Bộ thực hiện việc quản lý và sử dụng kinh phí được giao theo chế độ tự chủ đúng quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 117/2013/NĐ-CP. Kết thúc năm ngân sách, các đơn vị có trách nhiệm báo cáo Bộ (Vụ Kế

hoạch - Tài chính) kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị mình theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định 117/2013/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thực hiện để Bộ tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của Bộ gửi Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ.

2.8. Các đơn vị dự toán sự nghiệp công lập theo từng lĩnh vực được tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP; Nghị định số 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP. Khi Chính phủ ban hành các Nghị định quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực cụ thể theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ thì thực hiện theo quy định tại các Nghị định mới.

II. VỀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Chủ đầu tư thực hiện theo đúng quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn Luật.

1. Về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Thông tư 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính, trong đó có một số Điểm mới cần lưu ý:

a) Hồ sơ pháp lý chỉ gửi một lần của dự án ra Kho bạc Nhà nước

- Đối với dự án chuẩn bị đầu tư: Văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư của cấp có thẩm quyền kèm theo dự toán chi phí cho công tác chuẩn bị đầu tư; Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đầu thầu; Hợp đồng giữa chủ đầu tư với nhà thầu.

- Đối với dự án thực hiện dự án: Quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền; các Quyết định Điều chỉnh dự án (nếu có) kèm theo dự án đầu tư xây dựng công trình (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với dự án chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật). *Riêng đối với các dự án khởi công mới và các dự án có Điều chỉnh tăng tổng mức vốn đầu tư phải gửi kèm theo văn bản thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của cơ quan kế hoạch và đầu tư và cơ quan tài chính theo quy định của Luật Đầu tư công.*

b) Đối với việc tạm ứng vốn

- Mức vốn tạm ứng tối đa không vượt quá 50% giá trị hợp đồng (hoặc dự toán được duyệt đối với các công việc được thực hiện không thông qua hợp đồng). Trường hợp đặc biệt cần tạm ứng với mức cao hơn phải được người quyết định đầu tư cho phép.

- Đối với công việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Mức vốn tạm ứng theo tiến độ thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Mức vốn tạm ứng tối đa theo yêu cầu không vượt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với chi phí quản lý dự án: Căn cứ dự toán chi phí quản lý dự án trong năm kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Kho bạc Nhà nước thực hiện tạm ứng vốn theo đề nghị của chủ đầu tư. Mức tạm ứng vốn không vượt quá dự toán chi phí quản lý dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Mức vốn tạm ứng cho tất cả các Khoản không vượt kế hoạch vốn hàng năm đã bố trí cho dự án.

2. Về công tác quyết toán dự án hoàn thành

Bộ yêu cầu chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành việc sử dụng vốn nhà nước; Công văn số 418/BTP-KHTC ngày 14 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp về tăng cường đẩy mạnh công tác quyết toán dự án hoàn thành.

Công tác quyết toán các dự án hoàn thành được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

3. Việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm

Bộ yêu cầu các chủ đầu tư thực hiện nghiêm quy định về quyết toán vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm được quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Công văn số 3247/BTP-KHTC ngày 26 tháng 4 năm 2013.

III. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI SẢN

1. Công tác quản lý, mua sắm tài sản

1.1. Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ, Công văn số 2304/BTC-QLCS ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính, việc mua sắm tài sản nhà nước đã được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 thực hiện như sau:

a) Đối với việc mua xe ô tô

Việc mua sắm mới xe ô tô (bao gồm xe ô tô phục vụ chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng) chỉ được thực hiện sau khi các Bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô phục vụ công tác chung hiện có. Bộ đã có Công văn số 4602/BTP-KHTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 gửi các đơn vị dự toán hướng dẫn việc thực hiện rà soát và tổng hợp báo cáo kết quả rà soát, đề xuất về Bộ (Vụ Kế hoạch - Tài chính) để xây dựng phương án tổng thể về rà soát, sắp xếp xe ô tô phục vụ công tác chung hiện có của Bộ Tư pháp báo cáo Bộ Tài chính theo quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg.

- Đối với xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung sẽ được thực hiện theo phương án tổng thể về rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô phục vụ công tác chung hiện có của Bộ Tư pháp.

- Đối với xe ô tô chuyên dùng, các đơn vị đã được bố trí trong dự toán kinh phí năm 2016 để mua sắm thì tổ chức mua sắm theo quy định của pháp luật.

b) Đối với việc mua sắm tài sản nhà nước khác: Thực hiện mua sắm theo tiêu chuẩn, định mức nhà nước quy định và theo kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước đã được phê duyệt. Trình tự, thủ tục mua sắm tài sản nhà nước phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu và phân cấp của Bộ; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán tăng tài sản và thực hiện báo cáo, quản lý, sử dụng theo đúng quy định.

1.2. Việc quyết định thuê, thu hồi, Điều chuyển, thanh lý, bán tài sản nhà nước được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2011/TT-BTP ngày 28 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tư pháp quy định về phân cấp và ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản nhà nước trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 03/2011/TT-BTP ngày 17 tháng 01 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc phân cấp quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản cho Tổng cục Thi hành án dân sự và cơ quan Thi hành án dân sự.

1.3. Việc quản lý, tính hao mòn tài sản cố định được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước.

Lưu ý, đối với trường hợp tài sản đã đưa vào sử dụng do đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng nhưng chưa có quyết toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì đơn vị thực hiện ghi sổ và hạch toán kế toán tài sản cố định kể từ ngày có Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng. Nguyên giá ghi sổ hạch toán là nguyên giá tạm tính. Nguyên giá tạm tính trong trường hợp này được lựa chọn theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá trị đề nghị quyết toán;
- Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;
- Giá trị dự toán Dự án đã được phê duyệt.

Khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán, đơn vị thực hiện Điều chỉnh lại nguyên giá tạm tính trên sổ kế toán theo giá trị quyết toán được duyệt.

1.4. Yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo kê khai biến động về tài sản nhà nước đối với các tài sản là nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô và tài sản khác có nguyên giá trên 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP; Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC.

2. Công tác quản lý, xử lý tài sản các dự án

Ban quản lý dự án, đơn vị được giao thực hiện dự án có trách nhiệm theo dõi, quản lý, hạch toán và kịp thời báo cáo, đề xuất Bộ (Vụ Kế hoạch-Tài chính) xử lý các tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc hoặc dự án chưa kết thúc nhưng cần phải xử lý tài sản không còn sử dụng được hoặc không cần sử dụng theo quy trình quy định Thông tư số 198/2013/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước và Quyết định số 3876/QĐ-BTP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế phối hợp về quản lý và xử lý tài sản các dự án sử dụng vốn nhà nước của Bộ Tư pháp khi dự án kết thúc hoặc dự án chưa kết thúc nhưng có tài sản phải xử lý.

3. Các đơn vị dự toán sự nghiệp công lập đủ Điều kiện được Nhà nước xác định giá trị tài sản để giao đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn doanh nghiệp thực hiện lập hồ sơ trình Bộ xem xét, quyết định giao tài sản cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ sửa

đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn.

IV. THỰC HIỆN CÔNG KHAI TÀI CHÍNH, TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ, PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

1.1. Các đơn vị dự toán thực hiện đầy đủ các quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các Khoản đóng góp của nhân dân, trong đó lưu ý:

+ Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện việc công bố công khai theo đúng quy định tại Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

+ Các cơ quan, đơn vị được sử dụng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

+ Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước.

1.2. Các cơ quan, đơn vị sử dụng tài sản nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và hướng dẫn tại Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2010 của Bộ Tài chính;

1.3. Các đơn vị sử dụng ngân sách phải thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện quy chế công khai và gửi về Bộ (Vụ Kế hoạch – Tài chính) **trước ngày 15 tháng 3 năm 2016** để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính và theo dõi đánh giá chung theo chế độ quy định.

2. Tăng cường công tác kiểm tra

2.1. Vụ Kế hoạch – Tài chính

- Phối hợp với Thanh tra Bộ, cử cán bộ tham gia các đoàn thanh tra do Thanh tra Bộ chủ trì trong lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các đoàn kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản tại các đơn vị dự toán;

- Chủ động, theo dõi báo cáo Lãnh đạo Bộ quyết định tổ chức kiểm tra đối với những vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản;

- Phối hợp với các Bộ, ngành trong việc kiểm tra, thanh tra hoạt động quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản tại các đơn vị, công trình, dự án đầu tư xây dựng

2.2. Các đơn vị dự toán cấp II

Căn cứ nhiệm vụ đã được phân cấp, Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp II chủ động tổ chức kiểm tra công tác tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản tại các đơn vị trực thuộc. Phối hợp với Vụ Kế hoạch – Tài chính, Thanh tra Bộ Tư pháp trong thanh tra, kiểm tra các đơn vị dự toán trực thuộc.

2.3. Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện quy chế tự kiểm tra tài chính kế toán tại đơn vị theo quy định tại Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13 tháng 08 năm 2004 của Bộ Tài chính ban hành quy chế Quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

3. Chấn chỉnh công tác tài chính, kế toán, tất cả các nguồn thu, các Khoản chi của các đơn vị đều phải được phản ánh đầy đủ, kịp thời trên sổ sách kế toán, nộp kịp thời số tiền phí, lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định, tránh tình trạng tọa chi.

4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng

4.1. Thủ trưởng các đơn vị dự toán tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí (lưu ý Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí (sửa đổi) có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2014);

4.2. Tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị 21-CT/TW ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chỉ thị 30/CT-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016 ban hành theo Quyết định số 253/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ Tư pháp năm 2016.

- Xử lý kịp thời những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý Điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách, kịp thời thu hồi các Khoản chi sai cho ngân sách nhà nước.

V. GẮN VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ TÀI CHÍNH VỚI VIỆC ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ VÀ XÉT THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Năm 2016, Bộ tiếp tục gắn việc thực hiện chính sách, pháp luật về tài chính với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác năm của các đơn vị và xét thi đua khen thưởng cuối năm cho các tập thể và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong các trường hợp sau:

1. Chủ đầu tư dự án không lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, không lập báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư đúng thời gian quy định hoặc để Kho bạc Nhà nước thu hồi vốn đầu tư từ 10 triệu đồng trở lên;

2. Thủ trưởng các đơn vị đã được giao dự toán ngân sách nhưng không có khả năng thực hiện, không có văn bản báo cáo Bộ đề Điều chỉnh dự toán cho nhiệm vụ khác dẫn đến bị hủy dự toán tại Kho bạc nhà nước 20 triệu đồng trở lên;

3. Thủ trưởng và kế toán trưởng không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ kiến nghị của thanh tra, kiểm toán, cơ quan tài chính cấp trên mà không có lý do chính đáng; cá nhân không thực hiện nộp ngân sách nhà nước Khoản thu hồi theo kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan tài chính cấp trên;

4. Các Khoản kinh phí cấp xây dựng văn bản, đề án trình cấp có thẩm quyền ban hành nếu không hoàn thành thì thu hồi kinh phí đã cấp hoặc giảm trừ vào kinh phí năm sau;

5. Chủ chương trình, dự án, chủ Khoản viện trợ làm thủ tục xác nhận viện trợ chậm sau 3 tháng kể từ khi có thông báo “Có” của ngân hàng, kho bạc (với xác nhận viện trợ bằng tiền) và từ khi chủ dự án nhận được hoá đơn, chứng từ mua sắm hàng hóa, dịch vụ trong nước; không thanh toán hoàn tạm ứng vốn viện trợ đối với các chứng từ chi phát sinh trong năm đã có xác nhận viện trợ.

VI. TRIỂN KHAI CÓ HIỆU QUẢ CÁC VĂN BẢN, ĐỀ ÁN VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH, TÀI SẢN, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ nghiêm túc quán triệt thực hiện Chỉ thị số 02/CT-BTP ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc tăng cường công tác quản lý tài chính, ngân sách và đầu tư xây dựng cơ bản tại các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và các văn bản, đề án do Bộ Tư pháp ban hành hoặc liên tịch ban hành trong lĩnh vực tài chính, kế toán, quản lý tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản;

2. Tiếp tục rà soát, Điều chỉnh bổ sung các văn bản trong lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản của Ngành trong đó chú ý tới các lĩnh vực chưa có văn bản quy phạm Điều chỉnh, hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản cho phù hợp với tình hình thực tế.

3. Tập trung triển khai có hiệu quả các Đề án, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản trong toàn Ngành, Đề án đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan Thi hành án dân sự giai đoạn 2016-2020,...; kế hoạch đầu tư trung hạn năm 2016-2020 được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Đề án xây dựng Học viện Tư pháp thành trường trọng Điểm đào tạo chức danh tư pháp theo QĐ số 2083/QĐ-TTg; Đề án đào tạo trọng Điểm cán bộ về pháp luật theo Quyết định số 549/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là một số nội dung chính hướng dẫn thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016, Bộ yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc Bộ sao gửi Công văn này cho các đơn vị dự toán cấp dưới, hướng dẫn các đơn vị dự toán cấp dưới và tổ chức quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức biết để thực hiện./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính (để phối hợp);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để phối hợp);
- Các Thủ trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Các Vụ thuộc Bộ (để biết);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

Hà Hùng Cường